

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch công tác năm 2021 của Vụ Địa phương I

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số: 240/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Địa phương I;

Căn cứ Quyết định số: 828/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Văn phòng Ủy ban;

Căn cứ Quyết định số: 33/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao thực hiện nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2021.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Địa phương I,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2021 của Vụ Địa phương I (Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (B/cáo);
- Các TT, PCN UBND;
- Ban Dân tộc 24 tỉnh phía Bắc (P/hTH);
- Công TTĐT Ủy ban;
- Lưu: VT, ĐPI.

20

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông



ỦY BAN DÂN TỘC

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA VỤ ĐỊA PHƯƠNG I

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 240/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện				Thời gian trình LĐUB	Thời gian trình TTg	Hình thức sản phẩm	Ghi chú
		Q1	Q2	Q3	Q4				
A	Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành triển khai các chương trình, đề án dự án, chính sách dân tộc theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ								
1	Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025	x	x	x	x	Tháng 6, 12		Báo cáo thực hiện	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện
B	Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ trưởng, chủ nhiệm giao								
1	Hoạt động kiểm tra đánh giá								
1.1	<i>Kiểm tra theo chuyên đề</i>								
	Kiểm tra nắm tình hình triển khai thực hiện dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 tại các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Nghệ An và Kon Tum	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	



1.2	Kiểm tra theo dõi tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, tâm tư nguyện vọng của đồng bào, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất các cơ quan đơn vị trên địa bàn về tình hình dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn 24 tỉnh miền núi phía Bắc	x	x	x	x			Báo cáo	
a	Kiểm tra, nắm tình hình an ninh, chính trị và việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh Quảng Ninh và Lạng Sơn	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	
b	Kiểm tra, nắm tình hình an ninh, chính trị và việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh Hòa Bình và Sơn La	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	
c	Kiểm tra, nắm tình hình an ninh, chính trị và việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	
d	Kiểm tra, nắm tình hình an ninh, chính trị và việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	
e	Tham gia các đoàn kiểm tra của Bộ ngành, các Vụ của Ủy ban Dân tộc tổ chức	x	x	x	x			Báo cáo thực hiện	
2	Thực hiện các đề tài dự án								
2.1	Thực hiện Dự án " Xây dựng mô hình thu gom, sử dụng đệm lót sinh học để xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc"	x	x	x	x	Tháng 01 - 12		Báo cáo kết quả Dự án	Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (Kinh phí 500 triệu đồng)



Handwritten signature or mark at the bottom right corner.

6	Thực hiện các nhiệm vụ khác								
6.1	Xây dựng chức năng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới và Đề án vị trí việc làm	x	x	x	x			Trình lãnh đạo Ủy Ban	
6.2	Triển khai các hoạt động cải cách hành chính của Ủy ban, xây dựng kế hoạch và báo cáo của Vụ; Theo dõi, đôn đốc công chức trong Vụ áp dụng và thực hiện hệ thống QLCLTCVN ISO 9001: 2008 của Ủy ban Dân tộc	x	x	x	x	Hàng tháng, Quý		Báo cáo thực hiện	
6.3	Xây dựng kế hoạch công tác và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ năm 2022, giai đoạn 2021 - 2023, điều chỉnh kế hoạch công tác/dự toán kinh phí hàng năm	x	x	x	x	Tháng 6,7,9,11 và 12		Báo cáo thực hiện	
6.4	Theo dõi các chế độ chính sách liên quan tới công tác cán bộ: đi học, nâng lương, thi đua khen thưởng...	x	x	x	x	Hàng tháng, Quý		Báo cáo	
6.5	Theo dõi quản lý tài sản, trang thiết bị, đảm bảo điều kiện vật chất làm việc của đơn vị	x	x	x	x	Cả năm		Báo cáo	
6.6	Thực hiện công tác văn thư lưu trữ của đơn vị	x	x	x	x	Cả năm		Báo cáo	
6.7	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua của cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn	x	x	x	x	Cả năm		Báo cáo	
7	Thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Lãnh đạo Ủy ban giao	x	x	x	x	Cả năm		Báo cáo	



2,2	Khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số (đối với dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Dao)	x	x	x	x	Tháng 01 - 12		Báo cáo kết quả	Xây dựng Đề cương trình lãnh đạo Ủy ban trong quý I
3	Công tác tổng hợp								
3,1	Xây dựng báo cáo tuần, tháng, quý, năm và đột xuất của Vụ theo quy định	x	x	x	x	Hàng tuần, tháng, Quý		Báo cáo	
3,2	Xây dựng báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ của Vụ.	x	x	x	x	Hàng Quý		Báo cáo	
3,3	Xây dựng báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và các vấn đề liên quan tới công tác thanh tra, tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật	x	x	x	x	Hàng Quý		Báo cáo	
3,4	Tổng hợp tình hình an ninh, chính trị vùng biên giới Việt - Trung	x	x	x	x	Hàng Quý		Báo cáo	
3,5	Tổng hợp tình hình an ninh chính trị vùng biên giới Việt - Lào	x	x	x	x	Hàng Quý		Báo cáo	
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm								
	Tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2021 khu vực phía Bắc		x			Tháng 6		Báo cáo kết quả	Kinh phí thường xuyên
5	Công tác phối hợp								
5,1	Tham mưu giúp lãnh đạo Ủy ban thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2021-2025	x	x	x	x	Hàng tháng, Quý		Báo cáo thực hiện	
5,2	Thăm hỏi, động viên tập thể, cá nhân, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ chính sách trên địa bàn trong các dịp lễ, tết hoặc khi gặp thiên tai, hoạn nạn theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban	x	x	x	x	Hàng tháng, Quý		Báo cáo thực hiện	

DANH SÁCH GỬI QUYẾT ĐỊNH 24 TỈNH

- 01. Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang**
- 02. Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang**
- 03. Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai**
- 04. Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái**
- 05. Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu**
- 06. Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên**
- 07. Ban Dân tộc tỉnh Sơn La**
- 08. Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn**
- 09. Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang**
- 10. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh**
- 11. Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ**
- 12. Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc**
- 13. Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình**
- 14. Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa**
- 15. Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An**
- 16. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình**
- 17. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị**
- 18. Ban dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế**
- 19. Ban Dân tộc Thành Phố Hà Nội**
- 20. Phòng Dân tộc tỉnh Hà Tĩnh**

- 21. Phòng Dân tộc tỉnh Ninh Bình**
- 22. Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng**
- 23. Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn**
- 24. Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên**